

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 502/2017/DS-ST
Ngày: 29/9/2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 323/2017/TLST-DS ngày 13/6/2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 478/2017/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 348/2017/QĐST-DS ngày 08/9/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Trụ sở: Đường T, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Văn D (Văn bản uỷ quyền số 986/UQ-GĐK-TDĐT ngày 25/8/2017)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm N.

Cư trú: Đường N, khu phố H, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh
Bà Nguyễn Thị Cẩm N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (sau đây gọi tắt là: Ngân hàng P) có người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Vào ngày 28/5/2015, bà Nguyễn Thị Cẩm N có ký hợp đồng tín dụng số 20150528-500002-0032 với Ngân hàng P. Nội dung của hợp đồng thỏa thuận như sau:

Ngân hàng P cho bà N vay số tiền 24,445,656 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng. Lãi suất cho vay: 5%/tháng. Tổng số tiền bà N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng P là 53,147,000 đồng, trả góp trong vòng 36 tháng. Trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả góp 1,478,000 đồng, tháng cuối cùng trả 1,417,000 đồng. Bắt đầu từ ngày 01/7/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà N đã nhận được khoản tiền vay và đã thanh toán cho nguyên đơn được 2,819,678 đồng tiền nợ gốc và 13,257,481 đồng tiền nợ lãi. Do bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước hạn, đề nghị Toà án buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/9/2017 là 37,069,841 đồng, cụ thể:

- Nợ gốc: 21,625,978 đồng.
- Nợ lãi: 15,443,863 đồng.

Bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc từ ngày 30/9/2017 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ với mức lãi suất quy định tại Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150528-500002-0032 ngày 28/5/2015 được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Cẩm N và Ngân hàng P.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm N đã được Toà án tổng đạt hợp lệ để tham gia tố tụng tại Toà án vào các ngày 25/7/2017, ngày 16/8/2017 nhưng đều vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai của bà N được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

Toà án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên tòa cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm N có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ Đường N, khu phố H, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Phiếu kết quả xác minh của Công an phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ

Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị Cẩm N đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

- Về nội dung:

Căn cứ vào nội dung Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150528-500002-0032 ngày 28/5/2015 do bà Nguyễn Thị Cẩm N lập, có sự phê duyệt của Ngân hàng P có cơ sở để khẳng định giữa nguyên đơn và bà Nguyễn Thị Cẩm N đã phát sinh quan hệ vay tài sản.

Theo hợp đồng, Ngân hàng P đã cho bà N vay số tiền 24,445,656 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi mà bà N phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là 53,147,000 đồng. Thực hiện hợp đồng, bà N đã thanh toán được 2,819,678 đồng tiền nợ gốc và 13,257,481 đồng tiền nợ lãi. Tính đến ngày xét xử hôm nay thì bà N còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 37,069,841 đồng, trong đó nợ gốc: 21,625,978 đồng và nợ lãi: 15,443,863 đồng.

Theo thoả thuận thì việc trả nợ gốc và lãi chia thành 36 kỳ thanh toán, kỳ thanh toán cuối cùng là ngày 01/6/2018. Việc bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán là căn cứ để nguyên đơn khởi kiện ra Toà, yêu cầu chấm dứt hợp đồng, thu hồi nợ trước hạn. Yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận vì tại Mục 6.2 Điều 6 của Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng các bên đã thoả thuận bên cho vay có quyền chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bên vay thanh toán toàn bộ khoản nợ ngay lập tức trong trường hợp bên vay vi phạm bất kỳ quy định nào của hợp đồng. Mặt khác, tại Điều 25 quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước) cũng quy định về quyền của tổ chức tín dụng, cụ thể là quyền chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi khách hàng vi phạm hợp đồng tín dụng; quyền khởi kiện khách hàng vi phạm hợp đồng tín dụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, ngoài các chứng cứ do công ty tài chính giao nộp cho Toà án, bà Nguyễn Thị Cẩm N không giao nộp bất cứ chứng cứ nào cũng như không có bất cứ sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Toà án thu thập để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/9/2017 là: 37,069,841 đồng, trong đó nợ gốc: 21,625,978 đồng và nợ lãi: 15,443,863 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần yêu cầu bà Nguyễn Thị Cẩm N phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc từ ngày 30/9/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ với mức lãi suất theo thoả thuận trong hợp đồng mà hai bên ký kết, Hội đồng xét xử nhận thấy: Do hợp đồng tín dụng số 20150528-500002-0032 ngày 28/5/2015 bị chấm dứt trước thời hạn nên khoản nợ gốc chưa thanh toán đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Việc nguyên đơn vẫn áp dụng mức lãi suất vay trong hạn để tính lãi đối với khoản nợ

quá hạn là hoàn toàn có lợi cho bị đơn, không trái với quy định tại Điều 11 của quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước) nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng P.

Ngân hàng P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 186, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Điều 11, Điều 25 quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền nợ nợ tạm tính đến ngày 29/9/2017 là 37,069,841 đồng, cụ thể:

- Nợ gốc: 21,625,978 đồng.

- Nợ lãi: 15,443,863 đồng.

Bà Nguyễn Thị Cẩm N phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc từ ngày 30/9/2017 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ với mức lãi suất quy định tại Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150528-500002-0032 ngày 28/5/2015 được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Cẩm N và Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu án phí sơ thẩm là 1,853,492 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 970,872 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015565 ngày 06/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Cẩm N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

